

Bản án số: 30/2023/DS-ST
Ngày 10 - 3 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng
mượn tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng mượn tài sản và đòi lại tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1980; cư trú tại: Ấp HL, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1984; cư trú tại: Ấp HL, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Lê Cẩm T, sinh năm 1977; cư trú tại: Ấp HL, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Nguyễn Hoàng D và chị Nguyễn Thị Bích T thống nhất trình bày: Năm 2016, chị T có mượn của anh chị số tiền 73.000.000đ và 10 chỉ vàng 24k. Khi mượn có thỏa thuận, chị T trả từng năm và đến ngày 01/02/2023 là trả hết phần

tiền, còn vàng là đến ngày 01/02/2024. Việc thỏa thuận và mượn nợ có làm giấy xác nhận. Sau đó, chị T có trả tiền qua các lần là 26.000.000đ. Số tiền chị T còn nợ lại là 47.000.000đ và 10 chỉ vàng 24k.

Ngoài ra, chị T còn nợ tiền thuê đất 01 năm (năm 2019 đến 2021) là 21.000.000đ.

Nay chúng anh chị yêu cầu chị T trả số tiền 68.000.000đ và 10 chỉ vàng 24k.

Đối với chị Lê Cẩm T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng chị không có ý kiến gì đối với nội dung và yêu cầu khởi kiện của anh D, chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Hoàng D và chị Nguyễn Thị Bích T khởi kiện yêu cầu chị Lê Cẩm T trả tiền, vàng mượn là vụ kiện tranh chấp hợp đồng mượn tài sản, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2. 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh D, chị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Chị Lê Cẩm T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh D, chị T, chị T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện về số tiền và vàng mượn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện chị T có mượn của anh D, chị T số tiền 73.000.000đ và 10 chỉ vàng 24k, khi mượn có làm giấy xác nhận nợ và ký tên. Tuy nhiên, sau khi vay chị T có trả cho anh D, chị T số tiền 26.000.000đ, không có trả vàng. Như vậy, chị T còn nợ anh D, chị T số tiền 47.000.000đ và 10 chỉ vàng 24k. Xét thấy: Việc thanh toán tiền của chị T đã vi phạm thỏa thuận của hai bên khi lập giấy xác nhận nợ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của anh D, chị T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện về số tiền thuê đất, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình giải quyết, anh D và chị T xin rút lại yêu cầu này. Xét thấy: Việc rút yêu cầu của anh D, chị T là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử là phù hợp với khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Đối với chị T: Mặc dù chị đã biết được nội dung, yêu cầu khởi kiện của anh D, chị T nhưng chị không có ý kiến, không đưa ra chứng cứ chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để xét xử là phù hợp với khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Xét về án phí dân sự: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244; khoản 4 Điều 91; Điều 5; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 494; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng D và chị Nguyễn Thị Bích T.

1. Buộc chị Lê Cẩm T phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Hoàng D và chị Nguyễn Thị Bích T số tiền là 47.000.000 đồng (bốn mươi bảy triệu đồng) và 10 (mười) chỉ vàng 24k.

2. Kể từ ngày anh Nguyễn Hoàng D và chị Nguyễn Thị Bích T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Lê Cẩm T chậm thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng chị T còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của anh Nguyễn Hoàng D và chị Nguyễn Thị Bích T về việc yêu cầu chị Lê Cẩm T trả 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng) tiền thuê đất.

4. Về án phí dân sự:

4.1. Anh Nguyễn Hoàng D và chị Nguyễn Thị Bích T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho anh D, chị T 3.043.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0013572 ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

4.2. Chị Lê Cẩm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.980.000 đồng.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh